

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh  
To: - State Securities Commission of Vietnam  
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

- |                                                         |                                                                                                                                                             |
|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Tên Công ty quản lý quỹ:<br>Fund Management Company: | Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital<br>VinaCapital Fund Management Joint Stock Company                                                                  |
| 2. Tên Ngân hàng giám sát:<br>Supervising bank:         | Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa<br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch |
| 3. Tên Quỹ:<br>Fund name:                               | Quỹ ETF VinaCapital VN100<br>VinaCapital VN100 ETF                                                                                                          |
| 4. Mã chứng khoán:<br>Securities code:                  | FUEVN100                                                                                                                                                    |
| 5. Kỳ báo cáo:<br>Reporting Period:                     | 16/09/2026<br>16-Sep-2026                                                                                                                                   |
| 6. Ngày lập báo cáo:<br>Reporting Date:                 | 17/09/2026<br>17-Sep-2026                                                                                                                                   |

Đối với quỹ định giá hàng ngày/For Fund with daily valuation

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

| STT<br>NO | CHỈ TIÊU<br>CRITERIA                                 | KỲ BÁO CÁO NÀY<br>THIS PERIOD<br>16/09/2026 | KỲ BÁO CÁO TRƯỚC<br>LAST PERIOD<br>15/09/2026 |
|-----------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1         | Giá trị tài sản ròng<br>Net Asset Value              |                                             |                                               |
| 1.1       | của quỹ/per Fund                                     | 692,914,350,002                             | 692,782,948,915                               |
| 1.2       | của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate | 2,538,147,802                               | 2,537,666,480                                 |
| 1.3       | của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate           | 25,381.47                                   | 25,376.66                                     |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN  
CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
Nguyễn Thị Minh Châu  
Phó Giám đốc Chi nhánh

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital  
Brook Colin Taylor  
Tổng giám đốc